TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/HS-ST
Ngày 23- 09-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền

Ông Thân Văn Nhàn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Định- Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/HSST-QĐ ngày 13/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Huy Đ**, sinh năm 1979; tại phường T, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi cư trú: khối H, phường T, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Huy T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị P và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 14/4/2025 đến ngày 23/4/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982; địa chỉ: K, phường T, tỉnh Nghệ An; có mặt
2. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1991; địa chỉ H, phường P, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 2010; địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Anh Lương Nhật H, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.
5. Anh Hoàng Minh T1, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.
6. Anh Hà Trường G, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.
7. Anh Lâm Văn T2, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn B, xã V, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.
8. Anh Chu Văn M, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.
9. Anh Hồ Đức D1, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.
10. Anh Vi Văn S, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.
11. Anh Đỗ Tuấn A, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn N, xã C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.
12. An*h* Lâm Văn T3, sinh năm 1998; địa chỉ: xóm B, xã V, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.
13. Anh Hoàng Huy H1, sinh năm 2003; địa chỉ: bản T, xã T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.
14. Anh Bàn Ngọc H2, sinh năm 2002; thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.
15. Anh Mạc Hữu Đ1, sinh năm 1999; địa chỉ: bản T, xã T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.
16. Chị Lộc Thị D2; sinh 2007; thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.
17. Anh Dương Khắc T4, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm L, xã Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.
18. Chị Dương Thị D3, sinh năm 1964; địa chỉ: tổ dân phố C, phường T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.
19. Anh Đỗ Văn T5, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.
20. Anh Chu Quang T6, sinh năm 2004; địa chỉ: xóm T, xã D, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.
21. Anh Chu Văn H3, sinh năm 1972; địa chỉ: xóm T, xã D, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.
22. Anh Trần Văn T7, sinh năm 1980; địa chỉ: xóm E, xã X, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.
23. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2001; địa chỉ: TDP N, phường N, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.
24. Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1993; địa chỉ: tổ dân phố M, xã L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.
25. Chị Lê Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.
26. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1965; địa chỉ: tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

27. Chị Dương Thị Y, sinh năm1970; địa chỉ: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.
28. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn C, xã L, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.
29. Anh Lưu Văn H5, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.
30. Anh Nguyễn Đăng Q1, sinh năm 1995; địa chỉ: tổ dân phố L, phường Y, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.
31. Chị Lê Thanh T8, sinh năm 1991; địa chỉ: số B, tổ A, phường K, thành phố Hà Nội; vắng mặt.
32. Anh Hoàng Thiều Đ2, sinh năm 2003; địa chỉ: Bản N, xã G, tỉnh Sơn La; vắng mặt.
33. Anh Phan Văn D4, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn H, xã L, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) tiếp nhận đơn tố cáo từ quần chúng nhân dân về việc tại cửa hàng kinh doanh mua bán, ký gửi xe mô tô "Huy Đức" (viết tắt là cửa hàng "Huy Đức") có địa chỉ tại tổ dân phố V, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) có biểu hiện hoạt động cho vay nặng lãi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) tiến hành triệu tập Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1979, trú tại khối H, phường T, tỉnh Nghệ An là chủ cửa hàng "Huy Đức" đến cơ quan điều tra để làm việc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Huy Đ khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 06/2024 đến tháng 04/2025, lợi dụng việc đăng ký kinh doanh, Đ đã đứng ra cho vay lãi nặng, khi người vay có nhu cầu vay tiền thì Đ sẽ trực tiếp đứng ra cho vay bằng hình thức khách sẽ viết giấy bán (cho, tặng) ô tô xe máy, giấy vay tiền và giao lại tài sản hoặc các giấy tờ cá nhân cho Đức giữ, tiền lãi sẽ được Đức trừ trực tiếp vào số tiền vay. Đến hạn thanh toán, người vay sẽ trả tiền trực tiếp cho Đ hoặc chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng số tài khoản 030912873777 của Ngân hàng S1 mang tên Nguyễn Huy Đ.

Ngày 13/4/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Đ tại tổ dân phố V, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh), kết quả thu giữ:

+ Thu giữ tại tủ quầy thuốc gồm: 01 Quyển sổ bìa màu vàng, trên bìa có ghi chữ "SỔ QUỸ TIỀN MẶT", bên trong có 01 tờ có ghi chữ, số, ký hiệu (A1-A4); 01 Giấy cam kết bán xe máy đề ngày 15/09/2024 người bán xe Nguyễn Đăng Q1 (ký hiệu giám định A6); 01 Hợp đồng mua bán chuyển nhượng ô tô- xe máy đề ngày 17/03/2025 người bán xe Bàn Ngọc H2 (ký hiệu giám định A7); 01 Giấy mua bán xe đề ngày 30/12/2024 người bán xe Đỗ Tuấn A (ký hiệu giám định A8); 01 Hợp đồng mua bán xe máy đề ngày 08/12/2024 bên bán Vi Văn S (ký hiệu giám định A9); 01 Giấy mua bán xe đề ngày 09/10/2024 người bán xe Hà Trường G (ký hiệu

giám định A5); 05 Hợp đồng mua bán xe máy (chưa sử dụng); 05 Hợp đồng mua bán chuyển nhượng ô tô - xe máy (chưa sử dụng); 05 Giấy mua bán xe (chưa sử dụng).

+ Thu giữ tại phòng ngủ gồm 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 20I8017439, tên hộ kinh doanh NGUYỄN HUY Đ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký thuế, mã số người nộp thuế 8748787441-001; 01 Căn cước công dân số 030206000950 mang tên Đỗ Tuấn A; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0269940, tên chủ xe Trần Văn T7; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 061148344, mang tên Hoàng Huy H1; 01 Căn cước công dân số 0400093008886, mang tên Dương Khắc T4; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 20003001 mang tên Chu Văn H3; 01 Chứng minh nhân dân số 121656908 và 01 giấy phép lái xe số AX384591 đều mang tên Đỗ Văn T5; 01 phong bì thư màu trắng bên trong gồm 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 051368, tên chủ xe Lê Thị Thanh T8, biển số đăng ký 29B1-479.71; 01 Căn cước công dân số 020307004001, mang tên Lộc Thị D2 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 202091, chủ xe Dương Thị D3, biển số đăng ký 98B3-650.00 và số tiền 1.100.000 đồng.

+ Ngoài ra thu giữ tại nơi ở của Đ 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Vios, biển số 37K-100.18, bên trong xe ô tô có 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 37049959 của xe ô tô biển số 37K-100.18; 01 chứng nhận kiểm định số DC068862 của xe ô tô biển số 37K-100.18; 01 giấy phép lái xe số 400154034025 đều mang tên Nguyễn Huy Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Lead, màu bạc, biển kiểm soát 29B1-479.71 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125i, màu đen, biển kiểm soát 98B3-650.00 (Đ tự giao nộp khi khám xét).

Ngày 14/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Huy Đ và thu giữ của Đ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, số imei 353094100265988, lắp sim 0912.873.777. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982, trú tại khối H, phường T, tỉnh Nghệ An (là vợ của Đ) tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XR, màu trắng, lắp sim 0943.065.829.

Ngày 16/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) ra Quyết định trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) giám định chữ viết, chữ số, chữ ký trên các tài liệu thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Huy Đ. Tại Bản kết luận số 715/KL-KTHS ngày 20/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

"1. Phòng K không tiến hành giám định chữ viết bị sửa chữa trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A9).

2. Chữ viết có nội dung "Đóng đến ngày 29/8", "Ngày 26-9/2024 Em Nguyễn Mạnh C - lấy thêm 5.000.000 đồng - (Năm triệu đồng - Người ký gửi", "Tổng Cường 40 triệu" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1), chữ viết mực màu đen trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A2 - trừ chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn C1, Hoàng Huy H1, Chu Văn M, chữ viết có nội dung "Đã lấy ngày 20/9/2024"), chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A3, A4, A5, A7, A8, A9 - trừ chữ ký, chữ viết mang tên Lộc Thị D2, Lâm Văn T3, Hoàng Minh T1, Lâm Văn T2, Hồ

Đức D1, Hà Trường G, Bàn Ngọc H2, Đỗ Tuấn A, Vi Văn S dưới các mục "Người ký gửi", "Người bán xe", "Bên A") so với chữ viết của Nguyễn Huy Đ trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M6) là do cùng một người viết ra.

3. Chữ viết có nội dung "Ngày 23/6/2024 Mạc Hữu Đ1 - ký gửi xe Wave RSX đen - 3.000.000đ - BS: 37P1-554.81", "27/7/2024 Lâm Văn T2 - ký gửi xe DREM - 3.000.000đ BS: 98D 0398306218", "Ngày 29/6/2024 - Ng. Mạnh C - ký gửi xe SH - 30.35.000.000đ - 0946181098", "Ngày 29/8/2024 E. Lâm Văn T2 ký gửi xe drem - 3.000.000đ hẹn 10 ngày sau lấy", "Đã lấy ngày 20/9/2024" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu (A1, A2) so với chữ viết của Nguyễn Thị P trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M7 đến M11) là do cùng một người viết ra." (Bút lục: 35-42).

Quá trình điều tra, Nguyễn Huy Đ khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2024 đến tháng 4/2025, Nguyễn Huy Đ đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất từ 104%/năm đến 3.650%/năm (cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất 20%/năm quy định của Bộ luật dân sự), cụ thể:

1. Đối với người vay là anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1991, trú tại H, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng (nay là phường P, thành phố Hải Phòng)

Anh Nguyễn Mạnh C và anh Mạc Hữu Đ1, sinh năm 1999, trú tại bản Trại Lốt, xã T, tỉnh Bắc Ninh là bạn của nhau. Do đang có nhu cầu vay tiền và được anh Mạc Hữu Đ1 giới thiệu, nên ngày 29/7/2024, anh Nguyễn Mạnh C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH, biển số 98F1-438.17 đi cùng anh Mạc Hữu Đ1 đến cửa hàng "H" để thỏa thuận thế chấp xe mô tô trên vay tiền của bị can Đ1, tuy nhiên anh Mạc Hữu Đ1 không biết việc cho vay lãi suất thỏa thuận thế nào. Lúc này, do bị can Đ1 không có ở cửa hàng nên vợ của bị can Đ1 là chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982 đã gọi điện cho bị can Đ1 để anh C trao đổi trực tiếp. Anh C và bị can Đ1 thỏa thuận thế chấp chiếc xe mô tô trên để vay số tiền 35.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày (từ ngày 29/7/2024 đến ngày 27/8/2024), với lãi suất là 2.800 đồng/01 triệu/01ngày (tương ứng lãi suất 104%/năm), thu trước tiền lãi là 3.000.000 đồng trừ vào số tiền gốc vay, hai bên thống nhất không lập giấy tờ vay tiền mà anh C chỉ thế chấp để lại xe mô tô 98F1-438.17 cho bị can Đ1. Bị can Đ1 bảo chị P yêu cầu anh C cung cấp Giấy đăng ký xe mô tô biển số 98F1-438.17, Giấy phép lái xe mô tô và Căn cước công dân của anh C rồi viết thông tin vào trong "SỔ QUỸ TIỀN MẶT" của bị can Đ1 rồi anh C ký tên vào sổ. Sau đó, bị can Đ1 bảo chị P giữ lại giấy đăng ký xe mô tô biển số 98F1-438.17, Giấy phép lái xe mô tô của anh C và chụp ảnh anh C cùng chiếc xe mô tô biển số 98F1-438.17, rồi đưa cho anh C số tiền 32.000.000 đồng, không nói cho chị P biết về việc thỏa thuận lãi vay. Chị P sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 102005115681 chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng V1 số 9946181098 của anh Nguyễn Mạnh C số tiền 18.000.000 đồng còn lại số tiền 14.000.000 đồng chị P đưa cho anh C bằng tiền mặt. Anh C nhận tiền rồi cùng anh Mạc Hữu Đ1 ra về để lại chiếc xe mô tô biển số 98AF-089.37 cho chị P giữ. Tổng số tiền lãi anh C phải trả cho Đ1 là 3.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 35.000.000 ÷ 365) x 30 = 575.400 đồng. Số tiền Đ1 thu lời bất chính là 2.424.600 đồng.

Sau khi hết thời hạn 30 ngày, Đ1 sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, lắp sim 0912.873.777 đăng nhập vào tài khoản zalo có tên "Nguyen Huy D5" nhắn tin đến tài khoản zalo của anh Nguyễn Mạnh C để yêu cầu anh C đóng lãi đợt tiếp theo. Do chưa có tiền trả cho Đ1 nên anh C thỏa thuận gia hạn khoản vay thêm 30 ngày (từ ngày 28/8/2024 đến 26/9/2024), Đ1 đồng ý cho gia hạn số tiền trên với lãi suất 2.800 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 104%/năm) và yêu cầu anh C chuyển khoản số tiền lãi là 3.000.000 đồng. Sau đó, ngày 06/9/2024, anh C sử dụng tài khoản Ngân hàng V1, số tài khoản 9946181098 chuyển số tiền 3.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng V, số tài khoản 102005115681 mang tên Nguyễn Thị P là vợ của Đ1. Tổng số tiền lãi anh C phải trả cho Đ1 là 3.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 35.000.000 ÷ 365) x 30 = 575.400 đồng. Số tiền Đ1 thu lời bất chính là 2.424.600 đồng.

Ngày 25/9/2024, anh C tiếp tục đến cửa hàng "Huy Đức" để thỏa thuận vay thêm của Đ1 số tiền 5.000.000 đồng, Đ1 đồng ý cho vay và thu trước tiền lãi là 300.000 đồng trừ vào số tiền gốc anh C vay. Đồng thời, anh C và Đ1 thỏa thuận lại số tiền vay là 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày (từ ngày 25/9/2024 đến ngày 25/10/2024), với lãi suất là 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 146%/năm) và yêu cầu anh C đóng số tiền lãi hàng tháng là 4.800.000 đồng. Ngày 07/10/2024, anh C sử dụng tài khoản Ngân hàng V1 số 9946181098 chuyển khoản số tiền lãi 4.500.000 đồng đến số tài khoản 030912873777 mở tại Ngân hàng S1 của Đ1 sau khi trừ 300.000 đồng tiền cắt lãi vào khoản vay 5.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền lãi anh C phải trả cho Đ1 là 4.800.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 40.000.000 ÷ 365) x 30 = 657.600 đồng. Số tiền Đ1 thu lời bất chính là 4.142.400 đồng.

Sau khi hết thời hạn 30 ngày, Đ1 tiếp tục nhắn tin đến tài khoản zalo của anh Nguyễn Mạnh C để yêu cầu anh C đóng lãi đợt tiếp theo. Do chưa có tiền trả cho Đ1 nên anh C thỏa thuận gia hạn khoản vay thêm 30 ngày (từ ngày 26/10/2024 đến 25/11/2024), Đ1 đồng ý cho gia hạn số tiền trên với lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 146%/năm) và yêu cầu anh C chuyển khoản số tiền lãi là 4.800.000 đồng. Sau đó, đến ngày 31/10/2024, anh C sử dụng tài khoản Ngân hàng V1 số 9946181098 chuyển khoản số tiền lãi 4.800.000 đồng đến số tài khoản 030912873777 mở tại Ngân hàng S1 của Đ1. Tổng số tiền lãi anh C phải trả cho Đ1 là 4.800.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 40.000.000 ÷ 365) x 30 = 657.600 đồng. Số tiền Đ1 thu lời bất chính là 4.142.400 đồng.

Sau khi hết thời hạn 30 ngày, Đ1 tiếp tục nhắn tin đến tài khoản zalo của anh Nguyễn Mạnh C để yêu cầu anh C đóng lãi đợt tiếp theo. Do chưa có tiền trả cho Đ1 nên anh C thỏa thuận gia hạn khoản vay thêm 30 ngày (từ ngày 26/11/2024 đến 25/12/2024), Đ1 đồng ý cho gia hạn số tiền trên với lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 146%/năm) và yêu cầu anh C chuyển khoản số tiền lãi là 4.800.000 đồng. Sau đó, đến ngày 13/12/2024, anh C sử dụng tài khoản Ngân hàng V1 số 9946181098 chuyển khoản số tiền lãi 4.800.000 đồng đến số tài khoản 030912873777 mở tại Ngân hàng S1 của Đ1. Tổng số tiền lãi anh C phải trả cho Đ1 là 4.800.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng

là (20% x 40.000.000 ÷ 365) x 30 = 657.600 đồng. Số tiền Đ1 thu lợi bất chính là 4.142.400 đồng.

Ngày 25/12/2024, Đ1 tiếp tục nhắn tin đến tài khoản zalo của anh Nguyễn Mạnh C để yêu cầu anh C đóng lãi đợt tiếp theo nhưng do chưa có tiền trả nên anh C hẹn Đ1 sẽ trả sau. Đến ngày 11/4/2025, anh C đến cửa hàng "Huy Đức" để thanh toán toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi chậm trả với Đ1 thì Đ1 yêu cầu anh C trả số tiền gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi là 18.500.000 đồng trong thời gian 108 ngày (từ ngày 25/12/2024 đến 11/4/2025). Sau đó, anh C sử dụng tài khoản Ngân hàng V1 số 9946181098 chuyển khoản đến số tài khoản 030912873777 mở tại Ngân hàng S1 của Đ1 số tiền 58.500.000 đồng và nhận lại xe mô tô cùng giấy tờ. Tổng số tiền lãi anh C phải trả cho Đ1 là 18.500.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 40.000.000 ÷ 365) x 108 ngày = 2.367.360 đồng. Số tiền Đ1 thu lợi bất chính là 16.132.640 đồng.

Tổng số tiền Đ1 thu lợi bất chính đối với khoản tiền cho anh Nguyễn Mạnh C vay các lần nêu trên là 33.409.040 đồng.

2. Đối với người vay là anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 2010, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn)

Anh Nguyễn Văn C1 và anh Nguyễn Mạnh C nêu trên là bạn của nhau. Do đang có nhu cầu vay tiền và được anh C giới thiệu nên ngày 06/9/2024, anh C1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 98AF-089.37 đi cùng anh C đến cửa hàng "H" để thỏa thuận thế chấp xe mô tô trên vay của Đ1 số tiền 22.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày (từ ngày 06/9/2024 đến ngày 06/10/2024). Sau khi kiểm tra xe mô tô, Đ1 đồng ý cho vay và thu trước tiền lãi là 2.000.000 đồng trừ vào số tiền gốc anh C1 vay, với lãi suất là 3.030 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 120%/năm). Đ1 yêu cầu anh C1 cung cấp Giấy đăng ký xe mô tô biển số 98AF-089.37 và Căn cước công dân của anh C1 rồi viết thông tin vào trong "SỔ QUỸ TIỀN MẶT" của Đ1 rồi anh C1 ký tên vào sổ. Sau đó, Đ1 dùng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max chụp ảnh anh C1 cùng chiếc xe mô tô. Đ1 đưa cho anh C1 số tiền mặt là 20.000.000 đồng, anh C1 nhận tiền rồi cùng anh C ra về, để lại xe mô tô biển số 98AF-089.37 cho Đ1 giữ. Tổng số tiền lãi anh C1 phải trả cho Đ1 là 2.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 22.000.000 ÷ 365) x 30 = 361.680 đồng. Số tiền Đ1 thu lợi bất chính là 1.638.320 đồng.

Sau khi hết thời hạn 30 ngày, Đ1 sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, lắp sim 0912.873.777 đăng nhập vào tài khoản zalo có tên "Nguyen Huy D5" nhắn tin đến tài khoản zalo của anh Nguyễn Văn C1 để yêu cầu anh C1 đóng lãi đợt tiếp theo. Do chưa có tiền trả cho Đ1 nên anh C1 thỏa thuận gia hạn khoản vay thêm 30 ngày (từ ngày 07/10/2024 đến 07/11/2024). Đ1 đồng ý cho gia hạn số tiền trên đồng thời tăng lãi suất lên 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 146%/năm) và yêu cầu anh C1 chuyển khoản số tiền lãi là 2.640.000 đồng. Sau đó, ngày 07/10/2024, anh C1 ra một quán điện thoại ở phường N, tỉnh Bắc Ninh không nhớ địa chỉ để nhờ người khác chuyển khoản số tiền 2.640.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng S1 số 030912873777 của Đ1. Tổng số tiền lãi anh C1 phải trả cho Đ1 là

2.640.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 22.000.000 ÷ 365) x 30 = 361.680 đồng. Số tiền Đ1 thu lợi bất chính từ khoản cho vay là 2.278.320 đồng.

Sau khi hết thời hạn 30 ngày, Đ1 tiếp tục nhắn tin đến tài khoản zalo của anh Nguyễn Văn C1 yêu cầu anh C1 đóng lãi đợt tiếp theo. Do chưa có tiền trả cho Đ1 nên anh C1 thỏa thuận gia hạn khoản vay thêm 30 ngày (từ ngày 08/11/2024 đến 08/12/2024); Đ1 đồng ý cho gia hạn số tiền trên với lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 146%/năm) và yêu cầu anh C1 chuyển khoản số tiền lãi là 2.640.000 đồng. Ngày 15/11/2024, anh C1 ra một quán điện thoại ở phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) đến nay không nhớ địa chỉ để nhờ chuyển khoản số tiền 2.640.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng S1 số 030912873777 của Đ1. Tổng số tiền lãi anh C1 phải trả cho Đ1 là 2.640.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 22.000.000 ÷ 365) x 30 = 361.680 đồng. Số tiền Đ1 thu lợi bất chính từ khoản tiền cho vay là 2.278.320 đồng.

Ngày 12/12/2024, anh C1 đến cửa hàng "Huy Đức" để thanh toán toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi chậm trả với Đ1, thì Đ1 yêu cầu trả số tiền gốc là 22.000.000 đồng và tiền lãi là 3.000.000 đồng trong thời gian 04 ngày (từ ngày 08/12/2024 đến 12/12/2024). Sau đó, anh C1 ra một quán điện thoại ở phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) đến nay không nhớ địa chỉ nhờ chuyển khoản số tiền 25.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng S1 số 030912873777 của Đ1 rồi nhận lại xe mô tô cùng giấy tờ. Tổng số tiền lãi anh C1 phải trả cho Đ1 là 3.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 22.000.000 ÷ 365) x 4 ngày = 48.220 đồng. Số tiền Đ1 thu lợi bất chính là 2.951.780 đồng.

Tổng số tiền Đ1 thu lợi bất chính đối với khoản tiền cho anh Nguyễn Văn C1 vay các lần nêu trên là 9.146.740 đồng.

3. Đối với người vay là Lương Nhật H, sinh năm 2006, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn)

Anh Lương Nhật H và anh Nguyễn Mạnh C nêu trên là bạn của nhau. Được anh C giới thiệu nên ngày 09/10/2024, anh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, biển số 98B3-819.60 đi cùng anh C đến cửa hàng "H" để thỏa thuận thế chấp xe mô tô trên vay của Đ1 số tiền 25.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày (từ ngày 09/10/2024 đến ngày 09/11/2024), với lãi suất là 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 146%/năm). Sau khi kiểm tra xe mô tô, Đ1 đồng ý cho vay tiền và thu trước tiền lãi là 3.000.000 đồng trừ vào số tiền gốc anh H vay. Đ1 đưa cho anh H mẫu giấy "Giấy mua bán xe" và yêu cầu anh H đọc thông tin để Đức điền vào giấy mua bán xe rồi anh H ký tên vào mục người bán xe. Sau đó, Đ1 dùng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max chụp ảnh anh H cùng xe mô tô và ảnh căn cước công dân của anh H. Do anh H không mang theo điện thoại nên đã bảo Đ1 chuyển khoản số tiền 22.000.000 đến tài khoản Ngân hàng V1 số 9946181098 của anh Nguyễn Mạnh C. Anh C nhận được tiền rồi cùng anh H ra về để lại chiếc xe mô tô, biển số 98B3-819.60 cho Đ1 giữ. Sau đó, anh C chuyển khoản

lại tiền cho anh H. Ngày 21/10/2024, anh H đến cửa hàng "Huy Đức" để thanh toán toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi với Đ1 thì Đ1 yêu cầu anh H trả số tiền gốc và lãi là 25.000.000 đồng trong thời gian 13 ngày (từ ngày 09/10/2024 đến 21/10/2024), với lãi suất 9.200 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 335,8%/năm). Sau đó, anh H sử dụng tài khoản Ngân hàng M2 số 0815397389 chuyển khoản đến tài khoản S1 số 030912873777 của Đ1 số tiền 25.000.000 đồng và nhận lại xe mô tô. Tổng số tiền lãi anh H đã phải trả cho Đ1 là 3.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 25.000.000 ÷ 365) x 13 ngày = 178.100 đồng. Số tiền Đ1 thu lợi bất chính đối với khoản tiền cho anh L1 Nhật Huy vay là 2.821.900 đồng.

4. Đối với người vay là Hoàng Minh T1, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã C, tỉnh Lạng Sơn)

Anh Hoàng Minh T1 và anh Nguyễn Mạnh C nêu trên là bạn của nhau. Do đang có nhu cầu vay tiền và được anh C giới thiệu nên ngày 25/9/2024, anh T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, biển số 26D1-369.53 đi cùng anh C đến cửa hàng "H" để thỏa thuận thế chấp xe mô tô trên vay của Đ1 số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày (từ ngày 25/9/2024 đến ngày 24/10/2024). Sau khi kiểm tra xe mô tô, Đ1 đồng ý cho vay với lãi suất là 4.000 đồng/01 triệu/01ngày (tương ứng lãi suất 146%/năm), thu trước tiền lãi là 1.440.000 đồng trừ vào số tiền gốc anh T1 vay. Đ1 yêu cầu anh T1 cung cấp thông tin cá nhân và giấy đăng ký xe mô tô biển số 26D1-369.53 thì anh T1 đưa cho Đ1 "Giấy cam kết bán xe máy" xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, biển số 26D1-369.53 ngày 15/9/2024 giữa Nguyễn Đăng Q1, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố L, phường Y, tỉnh Bắc Ninh và Hoàng Minh T1 rồi Đức điền thông tin vào trong "SỔ QUỸ TIỀN MẶT" và bảo anh T1 ký tên vào sổ. Sau đó, Đ1 dùng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max chụp ảnh anh T1 cùng chiếc xe mô tô. Đ1 sử dụng điện thoại, nhãn hiệu Iphone XR màu trắng, lắp sim 0943.065.829 của chị Nguyễn Thị P là vợ của Đ1 rồi đăng nhập vào ứng dụng Ngân hàng V số tài khoản 102005115681 mang tên Nguyễn Thị P chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng V1 số 0731000928318 của anh Hoàng Minh T1 số tiền 2.000.000 đồng còn lại số tiền 8.560.000 đồng Đ1 đưa cho anh T1 bằng tiền mặt. Anh T1 nhận tiền rồi cùng anh C ra về, để lại chiếc xe mô tô biển số 26D1-369.53 cho Đ1 giữ. Tổng số tiền lãi anh T1 phải trả cho Đ1 là 1.440.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 12.000.000 ÷ 365) x 30 ngày = 197.280 đồng. Số tiền Đ1 thu lợi bất chính từ khoản tiền cho vay là 1.242.720 đồng.

Sau khi hết thời hạn 30 ngày, Đ1 sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, lắp sim 0912.873.777 đăng nhập vào tài khoản zalo có tên "Nguyen Huy D5" nhắn tin đến tài khoản zalo của anh Hoàng Minh T1 để yêu cầu anh T1 đóng lãi đợt tiếp theo. Do chưa có tiền trả cho Đ1 nên anh T1 thỏa thuận gia hạn khoản vay thêm 30 ngày (từ ngày 25/10/2024 đến 23/11/2024), Đ1 đồng ý cho gia hạn số tiền trên với lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 146%/năm) và yêu cầu anh T1 chuyển khoản số tiền lãi là 1.440.000 đồng. Sau đó, đến ngày 27/10/2024, anh T1 sử dụng tài khoản Ngân hàng V1 số 0731000928318 chuyển khoản số tiền lãi 1.440.000 đồng đến số tài khoản 030912873777 mở tại Ngân hàng S1 của Đ1.

Tổng số tiền lãi anh T1 phải trả cho Đ1 là 1.440.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 12.000.000 ÷ 365) x 30 ngày = 197.280 đồng. Số tiền Đ1 thu lợi bất chính khoản vay lần tiếp theo là 1.242.720 đồng.

Ngày 24/11/2024, Đ1 tiếp tục sử dụng tài khoản zalo có tên "Nguyen Huy D5" nhắn tin đến tài khoản zalo của anh Hoàng Minh T1 để yêu cầu anh T1 đóng lãi đợt tiếp theo nhưng do chưa có tiền trả nên anh T1 hẹn Đ1 sẽ trả sau. Ngày 19/12/2024, do anh T1 bị gẫy chân nên đã nhờ anh Nguyễn Mạnh C đến cửa hàng "Huy Đức" để thanh toán toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi chậm trả với Đ1 thay cho anh T1, thì Đ1 yêu cầu anh C trả số tiền gốc là 12.000.000 đồng và tiền lãi là 2.500.000 đồng trong thời gian 26 ngày (từ ngày 24/11/2024 đến 19/12/2024). Sau đó, anh C sử dụng tài khoản Ngân hàng V1 số 9946181098 chuyển khoản đến số tài khoản 030912873777 mở tại Ngân hàng S1 của Đ1 số tiền 14.500.000 đồng và nhận lại xe mô tô. Tổng số tiền lãi anh T1 phải trả cho Đ1 là 2.500.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 12.000.000 ÷ 365) x 26 ngày = 170.960 đồng. Số tiền Đ1 thu lợi bất chính khoản vay lần này là 2.329.040 đồng.

Tổng số tiền Đ1 thu lợi bất chính đối với khoản tiền cho anh Hoàng Minh T1 vay các lần nêu trên là 4.814.480 đồng. Chị P không được Đ1 nói cho biết việc cho vay lãi suất bao nhiêu.

5. ***Đối với người vay là Hà Trường G, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã C, tỉnh Lạng Sơn)***

Do có nhu cầu vay tiền để phục vụ chi tiêu cá nhân, ngày 09/10/2024, anh Hà Trường G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 98B3-936.71 đến cửa hàng "Huy Đức" để thỏa thuận thế chấp xe mô tô trên vay của Đ1 số tiền 22.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày (từ ngày 09/10/2024 đến ngày 18/10/2024). Sau khi kiểm tra xe mô tô, Đ1 đồng ý cho vay tiền với lãi suất là 6.800 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 248,2%/năm), thu trước tiền lãi là 1.500.000 đồng, trừ vào số tiền gốc anh G vay. Đ1 đưa cho anh G mẫu "Giấy mua bán xe" và yêu cầu anh G đọc thông tin để Đức điền vào giấy mua bán xe rồi anh G ký tên vào mục người bán xe. Sau đó, Đ1 dùng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max chụp ảnh anh G cùng chiếc xe mô tô và ảnh Căn cước công dân của anh G. Đ1 sử dụng tài khoản Ngân hàng S1 số 030912873777 chuyển khoản đến tài khoản M2 số 5828886888 của anh G số tiền 20.500.000 đồng. Anh G nhận tiền, để lại chiếc xe mô tô biển số 98B3-936.71 cho Đ1 giữ rồi ra về. Tổng số tiền lãi anh G phải trả cho Đ1 là 1.500.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 22.000.000 ÷ 365) x 10 ngày = 120.560 đồng. Số tiền Đ1 thu lợi bất chính từ khoản tiền cho vay là 1.319.440 đồng.

Hết thời hạn 10 ngày, Đ1 sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, lắp sim 0912.873.777 đăng nhập vào tài khoản zalo có tên "Nguyen Huy D5" nhắn tin đến tài khoản zalo của anh Hà Trường G, yêu cầu anh G đóng lãi đợt tiếp theo. Do chưa có tiền trả, anh G thỏa thuận gia hạn khoản vay thêm 10 ngày (từ ngày 19/10/2024 đến 28/10/2024), Đ1 đồng ý cho gia hạn số tiền trên với lãi suất 4.100 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 149,6%/năm) và yêu cầu anh G chuyển

khoản số tiền lãi là 900.000 đồng. Ngày 22/10/2024, anh G sử dụng tài khoản Ngân hàng M2 số 5828886888 chuyển khoản số tiền lãi 900.000 đồng đến số tài khoản 030912873777 mở tại Ngân hàng S1 của Đ1. Tổng số tiền lãi anh G phải trả cho Đ1 là 900.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 22.000.000 ÷ 365) x 10 ngày = 120.560 đồng. Số tiền Đ1 thu lợi bất chính từ khoản tiền cho vay với thời hạn tiếp theo là 779.440 đồng.

Hết thời hạn 10 ngày, Đ1 tiếp tục nhắn tin đến tài khoản zalo của anh Hà Trường G yêu cầu đóng lãi đợt tiếp theo. Do chưa có tiền trả, anh G thỏa thuận gia hạn khoản vay thêm 20 ngày (từ ngày 29/10/2024 đến 17/11/2024), Đ1 đồng ý cho gia hạn số tiền vay với lãi suất 4.100 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 149,6%/năm), yêu cầu anh G chuyển khoản số tiền lãi là 1.800.000 đồng. Ngày 10/11/2024, anh G sử dụng tài khoản Ngân hàng M2 số 5828886888 chuyển khoản số tiền lãi 1.800.000 đồng đến số tài khoản 030912873777 mở tại Ngân hàng S1 của Đ1. Tổng số tiền lãi anh G phải trả cho Đ1 là 1.800.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 22.000.000 ÷ 365) x 20 ngày = 241.120 đồng. Số tiền Đ1 thu lợi bất chính khoản tiền vay khi gia hạn thời hạn vay tiếp theo là 1.558.880 đồng.

Hết thời hạn 20 ngày, Đ1 tiếp tục nhắn tin đến tài khoản zalo của anh Hà Trường G yêu cầu anh G đóng lãi đợt tiếp theo. Do chưa có tiền trả, anh G thỏa thuận gia hạn khoản vay thêm 20 ngày (từ ngày 18/11/2024 đến 07/12/2024), Đ1 đồng ý cho gia hạn số tiền trên với lãi suất 4.100 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 149,6%/năm), yêu cầu anh G chuyển khoản số tiền lãi là 1.800.000 đồng. Ngày 29/11/2024, anh G sử dụng tài khoản Ngân hàng M2 số 5828886888 chuyển khoản số tiền lãi 1.800.000 đồng đến số tài khoản 030912873777 mở tại Ngân hàng S1 của Đ1. Tổng số tiền lãi anh G phải trả cho Đ1 là 1.800.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 22.000.000 ÷ 365) x 20 = 241.120 đồng. Số tiền Đ1 thu lợi bất chính khoản tiền vay khi gia hạn thời hạn vay tiếp theo là 1.558.880 đồng.

Ngày 08/12/2024, Đ1 tiếp tục nhắn tin đến tài khoản zalo của anh Hà Trường G yêu cầu anh G đóng lãi đợt tiếp theo nhưng do chưa có tiền trả nên anh G hẹn Đ1 sẽ trả sau. Ngày 26/02/2025, anh G đến cửa hàng "H" để thanh toán toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi chậm trả với Đ1 thì Đ1 yêu cầu anh G trả số tiền gốc là 22.000.000 đồng và tiền lãi là 7.500.000 đồng trong thời gian 81 ngày (từ ngày 08/12/2024 đến 26/02/2025). Sau đó, anh G sử dụng tài khoản Ngân hàng M2 số 5828886888 chuyển khoản đến số tài khoản 030912873777 mở tại Ngân hàng S1 của Đ1 số tiền 29.500.000 đồng và nhận lại xe mô tô. Tổng số tiền lãi anh G phải trả cho Đ1 là 7.500.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ1 được hưởng là (20% x 22.000.000 ÷ 365) x 81 ngày = 976.540 đồng. Số tiền Đ1 thu lời bất chính khoản tiền vay khi gia hạn thời hạn vay tiếp theo là 6.523.460 đồng.

Tổng số tiền Đ1 thu lợi bất chính đối với khoản tiền cho anh Hà Trường G vay các lần nêu trên là 11.740.000 đồng.

6. Đối với người vay là Lâm Văn T2, sinh năm 1996, trú tại xóm B, xã V, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã V, tỉnh Thái Nguyên)

Do có nhu cầu vay tiền để phục vụ chi tiêu cá nhân, ngày 27/7/2024, anh Lâm Văn T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, không nhớ biển số đến đến cửa hàng "Huy Đức" để thỏa thuận cầm cố chiếc xe mô tô trên vay của Đ1 số tiền 3.000.000 đồng và thỏa thuận khi nào đến lấy xe sẽ tính lãi. Đ1 kiểm tra xe mô tô thấy không đầy đủ giấy tờ nên không nhận cầm cố chiếc xe nữa nhưng vẫn đồng ý cho anh T2 vay tiền. Sau đó, Đ1 nhờ chị P là vợ của Đ1 ghi thông tin của anh T2 vào trong "SỔ QUỸ TIỀN MẶT" và bảo anh T2 ký tên vào sổ. Đ1 bảo chị P sử dụng điện thoại cài đặt ứng dụng ngân hàng V số tài khoản 102005115681 chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng M2 số 0968544502 của Lâm Văn T2 số tiền 3.000.000 đồng. Cùng ngày, anh T2 đã đến trả cho Đ1 số tiền 3.000.000 đồng tiền mặt nên Đ1 không tính lãi suất đối với khoản vay này của anh T2.

Ngày 30/7/2024, anh T2 tiếp tục đến cửa hàng "Huy Đ" để vay của Đ số tiền 3.000.000 đồng và thỏa thuận khi nào đến trả tiền thì sẽ tính lãi. Đ nhờ chị P là vợ của Đ ghi thông tin của anh T2 vào trong "SỔ QUỸ TIỀN MẶT" và bảo anh T2 ký tên vào sổ. Đ bảo chị P sử dụng điện thoại cài đặt ứng dụng ngân hàng V số tài khoản 102005115681 chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng M2 số 0968544502 của Lâm Văn T2 số tiền 3.000.000 đồng. Cùng ngày, anh T2 đã đến trả tiền thì Đ yêu cầu anh T2 trả số tiền gốc là 3.000.000 đồng và tiền lãi là 100.000 đồng trong thời gian 01 ngày. Sau đó, anh T2 sử dụng tài khoản Ngân hàng M2 số 0968544502 chuyển khoản đến số tài khoản 102005115681 mở tại Ngân hàng V của chị Nguyễn Thị P số tiền 3.100.000 đồng, với lãi suất 33.333 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 121,6%/năm). Tổng số tiền lãi anh T2 phải trả cho Đ là 100.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ được hưởng là (20% x 3.000.000 ÷ 365) x 01 ngày = 1.644 đồng. Do đó, tiền Đ thu lợi bất chính từ khoản tiền anh T2 vay là 98.356 đồng.

Ngày 29/8/2024, anh T2 tiếp tục đến cửa hàng "Huy Đ" để vay của Đ số tiền 3.000.000 đồng và thỏa thuận khi nào đến trả tiền thì sẽ tính lãi. Đ nhờ chị P là vợ của Đ ghi thông tin của anh T2 vào trong "SỔ QUỸ TIỀN MẶT" và bảo anh T2 ký tên vào sổ. Đ bảo chị P sử dụng điện thoại cài đặt ứng dụng ngân hàng V số tài khoản 102005115681 chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng M2 số 0968544502 của Lâm Văn T2 số tiền 3.000.000 đồng. Cùng ngày, anh T2 đã đến trả tiền thì Đ yêu cầu Đ trả số tiền gốc là 3.000.000 đồng và tiền lãi là 100.000 đồng trong thời gian 01 ngày. Sau đó, anh T2 sử dụng tài khoản Ngân hàng M2 số 0968544502 chuyển khoản đến số tài khoản 102005115681 mở tại Ngân hàng V của chị Nguyễn Thị P số tiền 3.100.000 đồng, với lãi suất 33.333 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 121,6%/năm). Tổng số tiền lãi anh T2 phải trả cho Đ là 100.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ được hưởng là (20% x 3.000.000 ÷ 365) x 01 ngày = 1.644 đồng. Do đó, tiền Đ thu lợi bất chính là 98.356 đồng.

Ngày 27/9/2024, anh T2 tiếp tục đến cửa hàng "Huy Đ" để vay của Đ số tiền 3.000.000 đồng và thỏa thuận khi nào đến trả tiền thì sẽ tính lãi. Đ nhờ chị P là vợ của Đ ghi thông tin của T2 vào trong "SỔ QUỸ TIỀN MẶT" và bảo anh T2 ký tên vào sổ. Đ bảo chị P sử dụng điện thoại cài đặt ứng dụng ngân hàng V số tài khoản 102005115681 chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng M2 số 0968544502 của Lâm Văn T2 số tiền 3.000.000 đồng. Cùng ngày, anh T2 đã đến trả cho Đ số tiền

3.000.000 đồng tiền mặt nên Đ không tính lãi suất đối với khoản vay này của anh T2.

Tổng số tiền Đ thu lợi bất chính đối với các khoản tiền cho anh Lâm Văn T2 trong các lần trên là 196.710 đồng. P không được Đ nói cho biết việc cho vay lãi suất bao nhiêu.

7. Đối với người vay là Chu Văn M, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Đ, tỉnh Bắc Ninh)

Do có nhu cầu vay tiền để phục vụ chi tiêu cá nhân, ngày 11/9/2024, anh Chu Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98B2-011.67 đến đến cửa hàng "H" để thỏa thuận thế chấp xe mô tô trên vay của Đ số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày (từ ngày 11/9/2024 đến ngày 10/10/2024). Sau khi kiểm tra xe mô tô, Đ đồng ý cho vay và thỏa thuận lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 183%/năm). Đ yêu cầu anh M cung cấp thông tin cá nhân và giấy đăng ký xe mô tô biển số 98B2-011.67 rồi Đức điền thông tin vào trong "SỔ QUỸ TIỀN MẶT" và bảo anh M ký tên vào sổ. Đ dùng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max chụp ảnh anh M cùng chiếc xe mô tô và giữ lại giấy đăng ký xe mô tô biển số 98B2-011.67. Đ đưa cho anh M số tiền mặt là 7.000.000 đồng, anh M nhận tiền rồi ra về để lại chiếc xe mô tô biển số 98B2-011.67 cho Đ giữ. Ngày 20/9/2024, anh M đến cửa hàng "Huy Đức" để thanh toán toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi với Đ thì Đ yêu cầu anh M trả số tiền gốc là 7.000.000 đồng và tiền lãi là 500.000 đồng trong thời gian 10 ngày (từ ngày 11/9/2024 đến 20/9/2024), với lãi suất 7.100 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 260%/năm). Do Đ không có ở cửa hàng nên bảo anh M chuyển khoản đến số tài khoản của chị P. Anh M sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 104874032642 chuyển khoản đến tài khoản V số 102005115681 của chị P số tiền 7.540.000 đồng làm hai lần (lần 1 là 7.040.000 đồng, lần 2 là 500.000 đồng), trong đó số tiền 40.000 đồng là M đổi tiền mặt để trả tiền xe ôm và nhận lại xe mô tô cùng giấy tờ. Tổng số tiền lãi anh M phải trả cho Đ là 500.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ được hưởng là (20% x 7.000.000 ÷ 365) x 10 ngày = 38.360 đồng. Số tiền Đ thu lợi bất chính đối với khoản tiền cho anh Chu Văn M vay là 461.640 đồng. P không được Đ nói cho biết việc cho vay lãi xuất bao nhiêu.

8. Đối với người vay là Hồ Đức D1, sinh năm 1999, trú tại thôn T xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Đ, tỉnh Bắc Ninh)

Ngày 03/10/2024, anh Hồ Đức D1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98L1-179.97 đến đến cửa hàng "H" để thỏa thuận thế chấp xe mô tô trên vay của Đ số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày (từ ngày 03/10/2024 đến ngày 12/10/2024). Sau khi kiểm tra xe mô tô, Đ đồng ý cho vay và thỏa thuận lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 183%/năm). Đ yêu cầu anh D1 cung cấp thông tin cá nhân và giấy đăng ký xe mô tô biển số 98L1-179.97 rồi Đức điền thông tin vào trong "SỔ QUỸ TIỀN MẶT" và bảo anh D1 ký tên vào sổ. Sau đó, Đ dùng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max chụp ảnh anh D1 cùng chiếc xe mô tô biển số 98L1-179.97. Đ đưa cho anh D1 số tiền mặt là 7.000.000 đồng, anh D1 nhận tiền rồi ra về để lại chiếc xe mô tô biển số

98L1-179.97 cho Đ giữ. Ngày 15/10/2024, anh D1 đến cửa hàng "Huy Đức" để thanh toán toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi với Đ thì Đ yêu cầu anh D1 trả số tiền gốc là 7.000.000 đồng và tiền lãi là 500.000 đồng trong thời gian 13 ngày (từ ngày 03/10/2024 đến 15/10/2024), với lãi suất 5.500 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 200%/năm). Sau đó, anh D1 sử dụng tài khoản Ngân hàng V1 số 1028498889 chuyển khoản đến số tài khoản 030912873777 mở tại Ngân hàng S1 của Đ số tiền 7.500.000 đồng và nhận lại xe mô tô. Tổng số tiền lãi anh D1 phải trả cho Đ là 500.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ được hưởng là (20% x 7.000.000 ÷ 365) x 13 ngày = 49.860 đồng. Số tiền Đ thu lợi bất chính đối với khoản tiền cho anh Hồ Đức D1 vay là 450.140 đồng.

9. Đối với người vay là Vi Văn S, sinh năm 1988, trú tại thôn K, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã B, tỉnh Bắc Ninh)

Ngày 09/12/2024, anh Vi Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 98E1-245.50 đến đến cửa hàng "Huy Đức" để thỏa thuận cầm cố chiếc xe mô tô trên vay của Đ số tiền 3.000.000 đồng, khi nào trả tiền thì tính lãi. Sau khi kiểm tra xe mô tô, Đ đồng ý cho vay và đưa cho anh S mẫu giấy "Hợp đồng mua bán xe máy" yêu cầu anh S đọc thông tin để Đức điền vào hợp đồng rồi anh S ký tên vào mục bên bán (bên A). Đ sử dụng tài khoản Ngân hàng S1 số 030912873777 chuyển khoản đến tài khoản V1 số 1022459320 của anh S số tiền 3.000.000 đồng, anh S nhận tiền rồi ra về để lại xe mô tô biển số 98E1-245.50 cho Đ giữ. Ngày 11/12/2024, anh S đến cửa hàng "Huy Đ" thanh toán toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi với Đ thì Đ yêu cầu anh S trả số tiền gốc là 3.000.000 đồng và tiền lãi là 300.000 đồng trong thời gian 03 ngày (từ ngày 09/12/2024 đến 11/12/2024), với lãi suất 33.333 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 121,6%/năm). Sau đó, anh S sử dụng tài khoản Ngân hàng V1 số 1022459320 chuyển khoản đến số tài khoản 030912873777 mở tại Ngân hàng S1 của Đ số tiền 3.300.000 đồng và nhận lại xe mô tô. Tổng số tiền lãi anh S phải trả cho Đ là 300.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ được hưởng là (20% x 3.000.000 ÷ 365) x 03 ngày = 4930 đồng. Số tiền Đ thu lợi bất chính đối với khoản tiền cho anh S vay là 295.070 đồng.

Ngày 19/12/2024, anh S tiếp tục đến cửa hàng "Huy Đức" để thỏa thuận cầm cố chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 98E1-245.50 vay của Đ số tiền 3.000.000 đồng và thỏa thuận khi nào quay lại trả tiền thì tính lãi. Sau đó, Đ sử dụng tài khoản Ngân hàng S1 số 030912873777 chuyển khoản đến tài khoản V1 số 1022459320 của S số tiền 3.000.000 đồng. Anh S nhận tiền rồi ra về để lại chiếc xe mô tô biển số 98E1-245.50 cho Đ giữ. Cùng ngày, anh S đến cửa hàng "H" để thanh toán toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi với Đ, thì Đ yêu cầu anh S trả số tiền gốc là 3.000.000 đồng và tiền lãi là 300.000 đồng trong thời gian 01 ngày, với lãi suất 100.000 đồng/01 triệu/ 01 ngày (tương ứng lãi suất 3.650%/năm). Sau đó, anh S sử dụng tài khoản Ngân hàng V1 số 1022459320 chuyển khoản đến số tài khoản 030912873777 mở tại Ngân hàng S1 của Đ số tiền 3.300.000 đồng và nhận lại xe mô tô. Tổng số tiền lãi anh S phải trả cho Đ là 300.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ được hưởng là (20% x 3.000.000 ÷ 365) x 01 ngày = 1.640 đồng. Số tiền Đ thu lợi bất chính từ khoản tiền cho vay là 298.360 đồng.

Tổng số tiền Đ thu lợi bất chính đối với khoản tiền cho anh Vi Văn S vay trong các lần là 593.430 đồng.

10. Đối với người vay là Đỗ Tuấn A, sinh năm 2006, trú tại thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã C, thành phố Hải Phòng).

Ngày 30/12/2024, anh Đỗ Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98G1-134.46 đến cửa hàng "Huy Đức" thỏa thuận cầm cố chiếc xe mô tô trên vay của Đ số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay là 07 ngày (từ ngày 30/12/2024 đến ngày 05/01/2025). Sau khi kiểm tra xe mô tô, Đ đồng ý cho vay với lãi suất là 14.280 đồng/ 1 triệu/ngày (tương ứng lãi suất 520%/năm), thu trước tiền lãi là 500.000 đồng trừ vào số tiền gốc anh Tuấn A vay. Đ đưa cho anh Tuấn A mẫu giấy "Giấy mua bán xe" và yêu cầu anh Tuấn A đọc thông tin để Đức điền vào giấy mua bán xe rồi anh Tuấn A ký tên vào mục người bán xe. Sau đó, Đ dùng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max chụp ảnh H cùng chiếc xe mô tô và giữ lại giấy đăng ký xe mô tô biển số 98G1-134.46 và căn cước công dân của anh Tuấn A. Đ đưa cho anh Tuấn A số tiền mặt là 4.500.000 đồng, anh Tuấn A nhận tiền rồi ra về để lại chiếc xe mô tô biển số 98G1-134.46 cho Đ giữ. Ngày 05/01/2025, anh Tuấn A đến cửa hàng "Huy Đức" để thanh toán toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi với số tiền 5.000.000 đồng và nhận lại xe mô tô cùng giấy đăng ký xe mô tô 98G1-134.46 còn căn cước công dân của Tuấn A để quên lại cửa hàng của Đ. Tổng số tiền lãi anh Tuấn A phải trả cho Đ là 500.000 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi Đ được hưởng là (20% x 5.000.000 ÷ 365) x 7 ngày = 19.180 đồng. Số tiền Đ thu lợi bất chính đối với khoản tiền cho vay đối với anh Đỗ Tuấn A là 480.820 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) tiến hành tra cứu thông tin chủ tài khoản ngân hàng và in sao kê giao dịch chuyển tiền tại ngân hàng, liên quan đến việc Nguyễn Huy Đ cho vay lãi nặng và kiểm tra điện thoại thu giữ của bị can đều có thông tin cuộc gọi, tin nhắn, hình ảnh và các nội dung khác như nêu trên liên quan đến việc phạm tội.

Bản cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 12/09/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Huy Đ về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Đ số tiền từ 60.000.000đ đến 70.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 353094100265988;

Truy thu sung công quỹ số tiền 152.000.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội; số tiền 9.185.000 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sựbị cáo đã thu của người vay nhưng được trừ vào số tiền 170.000.000 đồng đã nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- tỉnh Bắc Ninh tại biên lai số 0000925 và 0000052. Số tiền còn lại trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh, số: 20I8017439, đăng ký lần đầu ngày 31/03/2022; 01 Giấy chứng nhận đăng ký thuế, có mã số người nộp thuế: 8748787441-001; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Lead, màu sơn bạc, biển số đăng ký 29B1-479.71 và số tiền 33.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu trắng cũ đã qua sử dụng, Imei 1: 357344097671730, Imei 2: 357344097687926, lắp sim 0943.065.829. Đối với 01 Quyển sổ bìa ngoài màu vàng, trên bìa có ghi chữ "SỔ QUỸ TIỀN MẶT", bên trong sổ có ghi chữ và số lưu hồ sơ vụ án.

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc Nguyễn Huy Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sBị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân khu vự 2 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Huy Đ đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/7/2024 đến 11/4/2025, Nguyễn Huy Đ đã cho 10 người vay tiền làm nhiều lần khác nhau, với lãi suất nặng từ 104%/năm đến 3.650%/năm (cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất 20%/năm quy định của Bộ luật dân sự) để thu lợi bất chính, cụ thể: cho anh Nguyễn Mạnh C vay tổng số tiền 40.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 33.409.040 đồng; cho anh Nguyễn Văn C1 vay số tiền 22.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 9.146.740 đồng; cho anh

L1 Nhật Huy vay số tiền 25.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.821.900 đồng; cho anh Hoàng Minh T1 vay tổng số tiền 12.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 4.814.480 đồng; cho anh Hà Trường G vay số tiền 22.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 11.740.000 đồng; cho anh Lâm Văn T2 vay tổng số tiền 6.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 196.710 đồng; cho anh Chu Văn M vay tổng số tiền 7.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 461.640 đồng; cho anh Hồ Đức D1 vay tổng số tiền 7.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 450.140 đồng; cho anh Vi Văn S vay tổng tiền 6.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 593.430 đồng; cho anh Đỗ Tuấn A vay tổng số tiền 5.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 480.820 đồng.

Tổng số tiền Đ cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự trong vụ án là 152.000.000 đồng, thu lợi bất chính được tổng số tiền là 64.114.900 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đ đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*". Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Huy Đ về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, qua đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại số tiền sử dụng vào việc phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ bị cáo ông Nguyễn Huy T được là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo cho vay lãi nặng với mục đích thu lời bất chính do đó căn cứ Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 01/2021/HĐTP- TANDTC ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì cần áp dụng nghiêm khắc hình phạt tiền là hình phạt chính đối với người thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô anh Nguyễn Mạnh C thế chấp vay tiền là tài sản của anh Phan Văn D4, sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã L, tỉnh Bắc Ninh; xe mô tô anh Nguyễn Văn C1 thế chấp vay tiền là tài sản của anh Phạm Văn Q, sinh năm 2002, trú tại thôn C,

xã L, tỉnh Bắc Ninh; xe mô tô anh Lương Nhật H thế chấp vay tiền là tài sản của chị Dương Thị Y, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh; xe mô tô anh Hà Trường G thế chấp vay tiền là tài sản của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh; xe mô tô anh Đỗ Tuấn A thế chấp vay tiền là tài sản của chị Lê Thị N, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh, khi mang đi cầm cố đều được sự đồng ý của chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn C1, Lương Nhật H, Hà Trường G và Đỗ Tuấn A về hành vi này.

Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Vios, biển kiểm soát 37K-100.18; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 37 049959, 01 chứng nhận kiểm định số DC 068862 của xe ô tô 37K-100.18 và 01 giấy phép lái xe số 400 154034025 mang tên Nguyễn Huy Đ là giấy tờ, tài sản của Đ không dùng phạm tội. 02 căn cước công dân mang tên Đỗ Tuấn A, Lộc Thị D2; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA SH 125i, màu đen, biển số 98B3-650.00 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 202091, chủ xe Dương Thị D3, biển số 98B3-650.00 và số tiền 1.100.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp là tài sản của chị Nguyễn Thị P và những người khác đem cầm cố cho Đ với lãi suất theo quy định của pháp luật, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô, tiền và giấy tờ xe cho Đ, chị P và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; đưa "Giấy mua bán xe", "Hợp đồng mua bán chuyển nhượng ô tô-xe máy", "Hợp đồng mua bán xe máy" vào hồ sơ vụ án;

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 353094100265988 là tài sản của Đ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu trắng cũ đã qua sử dụng, Imei 1: 357344097671730, Imei 2: 357344097687926, lắp sim 0943065829, trên sim có chữ Vinaphone và dãy số 89840 20001 06688 05906, trên màn hình và lưng máy có các vết nứt, rạn là tài sản của chị Nguyễn Thị P không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho chị P.

Đối với số tiền 33.000.000 đồng chị Lộc Thị D2 nộp tại cơ quan điều tra để trả lại số tiền đã vay của Nguyễn Huy Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Lead, màu sơn bạc, biển số đăng ký 29B1-479.71 (xe đã qua sử dụng) cùng chìa khóa xe là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh, số: 20I8017439, đăng ký lần đầu ngày 31/03/2022; 01 Giấy chứng nhận đăng ký thuế, có mã số người nộp thuế: 8748787441-001 là giấy tờ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 Quyển sổ bìa ngoài màu vàng, trên bìa có ghi chữ "SỔ QUỸ TIỀN MẶT", bên trong sổ có ghi chữ và số lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về biện pháp tư pháp:

[6.1] Số tiền bị cáo sử dụng cho các đối tượng vay lãi nặng: số tiền 152.000.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vay tính lãi suất cao, bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội nên cần truy thu buộc bị cáo nộp lại sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền lãi không vượt quá 20%/năm bị cáo thu được của người vay là 9.185.000 đồng đây là số tiền bị cáo có được do phạm tội mà có do vậy cần buộc bị cáo nộp lại sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo được vào số tiền 170.000.000 đồng đã nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - tỉnh Bắc Ninh tại biên lai số 0000925 và 0000052. Số tiền còn lại trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6.2] Đối với số tiền lãi vượt quá 20%/năm bị cáo thu được của người vay anh Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn C1, Lương Nhật H, Hoàng Minh T1, Hà Trường G, Lâm Văn T2, Chu Văn M, Hồ Đức D1, Vi Văn S, Đỗ Tuấn A không yêu cầu bị cáo trả lại nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 201; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Huy Đ 70.000.000đ sung ngân sách nhà nước về tội "*Cho vay lãi nặng*" sung ngân sách nhà nước

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a, điểm b khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 353094100265988;

Truy thu buộc bị cáo nộp lại số tiền sung ngân sách nhà nước: số tiền cho vay 152.000.000; số tiền lãi 9.185.000, tổng là 161.185.000đ nhưng được trừ vào số tiền 170.000.000 đồng đã nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- tỉnh Bắc Ninh tại biên lai số 0000925 ngày ngày 04 tháng 6 năm 2025 và 0000052 ngày 22 tháng 9 năm 2025 . Số tiền còn lại 8.815.000đ trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy Đ: 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh, số: 20I8017439, đăng ký lần đầu ngày 31/03/2022; 01 Giấy chứng nhận đăng ký thuế, có mã số người nộp thuế: 8748787441-001; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Lead, màu sơn bạc, biển số đăng ký 29B1-479.71 và số tiền 33.000.000 đồng nhưng tạm giữ tiền và xe mô tô để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu trắng cũ đã qua sử dụng, Imei 1: 357344097671730, Imei 2: 357344097687926, lắp sim 0943.065.829.

Đối với 01 Quyển sổ bìa ngoài màu vàng, trên bìa có ghi chữ "SỔ QUỸ TIỀN MẶT", bên trong sổ có ghi chữ và số lưu hồ sơ vụ án.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Nguyễn Huy Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát ND khu vực 2;
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Bắc Ninh (CQCSĐT+ CQTHAHS+ Phòng hồ sơ nghiệp vụ);
- Thi hành án DS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện